

## **BÁO CÁO**

### **Công tác tổ chức cán bộ của Hệ thống Tòa án nhân dân**

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 “*Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp*” - là cơ sở pháp lý và điều kiện quan trọng để đổi mới tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân theo mục tiêu “*Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao*”.

Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 được Quốc hội khóa XIII, tại kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2014 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2015). Đây là một trong những đạo luật cơ bản về hoàn thiện bộ máy Nhà nước trong giai đoạn mới, đã thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân. Để đánh giá những thuận lợi, kết quả, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân nhằm tiếp tục triển khai thi hành tốt Luật tổ chức Tòa án nhân dân, đặc biệt là đề ra những giải pháp trong những năm tiếp theo, Tòa án nhân dân tối cao báo cáo tình hình, kết quả công tác tổ chức cán bộ của hệ thống Tòa án nhân dân như sau:

### **A- TỔ CHỨC HỆ THỐNG TÒA ÁN NHÂN DÂN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2014**

#### **I. Về vị trí, vai trò và tổ chức của Tòa án nhân dân**

Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định: “*Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp*” (Điều 2). Theo đó, các Tòa án nhân dân được tổ chức độc lập theo thẩm quyền xét xử, gồm 4 cấp Tòa án: Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện và các Tòa án quân sự (Điều 3), cụ thể:

1. Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ cấu, tổ chức gồm: Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Bộ máy giúp việc và cơ sở đào tạo bồi dưỡng.

- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (từ 13-17 người) gồm: Chánh án, các Phó Chánh án là Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thực hiện nhiều nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 22. Trong đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng là công tác xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng và ban hành Nghị quyết hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất pháp luật.

- Bộ máy giúp việc gồm 14 vụ và các đơn vị tương đương: do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn. Bộ máy giúp việc được chia thành khối các đơn vị giúp việc về chuyên môn, nghiệp vụ xét xử; khối các đơn vị tham mưu về công tác xây dựng Tòa án và khối các đơn vị sự nghiệp.

- Học viện Tòa án (cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, bộ máy của Học viện Tòa án do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định.

## 2. Tòa án nhân dân cấp cao.

Là cấp Tòa án được thành lập mới, có thẩm quyền tư pháp trên phạm vi nhiều đơn vị hành chính cấp tỉnh; cơ cấu, tổ chức gồm:

- Ủy ban Thẩm phán: do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Ủy ban Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 31;

- 06 Tòa chuyên trách, gồm: Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Hành chính, Tòa Kinh tế, Tòa Lao động, Tòa Gia đình và người chưa thành niên, có nhiệm vụ, quyền hạn xét xử phúc thẩm vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật tố tụng.

- Bộ máy giúp việc có Văn phòng và các đơn vị khác do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn.

## 3. Tòa án nhân dân cấp tỉnh; cơ cấu, tổ chức gồm:

- Ủy ban Thẩm phán: do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 39 và không xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm như trước đây, chỉ thảo luận về kiến nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm;

- Các Tòa chuyên trách: ngoài 05 Tòa chuyên trách như trước đây (Hình sự, Dân sự, Kinh tế, Hành chính, Lao động), có thêm Tòa Gia đình và người chưa thành niên. Căn cứ vào yêu cầu thực tế xét xử ở mỗi Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức các Tòa chuyên trách;

- Bộ máy giúp việc gồm có Văn phòng, phòng và các đơn vị tương đương. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định về chức năng, nhiệm vụ.

## 4. Tòa án nhân dân cấp huyện.

Về cơ cấu, tổ chức: có thể có các Tòa chuyên trách (Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa xử lý hành chính). Căn cứ vào yêu cầu thực tế xét xử ở mỗi Tòa án nhân dân cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức các Tòa chuyên;

- Bộ máy giúp việc: do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn

## 5. Các Tòa án quân sự

a) Tòa án quân sự Trung ương; cơ cấu tổ chức gồm:

- Ủy ban Thẩm phán: do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập theo đề nghị của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương; Ủy ban Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

- Các Tòa phúc thẩm: thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 54 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

- Bộ máy giúp việc: do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Bộ máy giúp việc gồm đơn vị cấp phòng, đó là: Văn phòng; Phòng Giám đốc kiểm tra; Phòng Nghiên cứu tổng hợp; Phòng Tổ chức - Cán bộ; Phòng Thông tin tư liệu và Quản lý lí lịch tư pháp.

b) Tòa án quân sự quân khu và tương đương; cơ cấu tổ chức gồm:

- Ủy ban Thẩm phán: do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập theo đề nghị của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương; Ủy ban Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

- Bộ máy giúp việc là Ban Hành chính tổng hợp, do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

c) Tòa án quân sự khu vực: thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Bộ máy giúp việc là Ban Hành chính tổng hợp, do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

## II. Về đội ngũ cán bộ

### 1. Về Thẩm phán

- Có 04 ngạch Thẩm phán, đó là: Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán cao cấp, Thẩm phán trung cấp và Thẩm phán sơ cấp (Điều 66). Trong đó, Thẩm phán cao cấp là ngạch Thẩm phán mới được quy định.

- Về thẩm quyền tuyển chọn và bổ nhiệm: tất cả các Thẩm phán đều do Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia tuyển chọn (thay vì, mỗi tỉnh có 01 Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán như trước đây) và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước quyết định bổ nhiệm (Điều 71).

- Về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm được đổi mới: người được tuyển chọn, bổ nhiệm làm Thẩm phán phải trúng tuyển kỳ thi tuyển chọn, nâng ngạch Thẩm phán tương ứng do Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung

cấp, Thẩm phán cao cấp tổ chức (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập). Riêng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, là những chuyên gia đầu ngành về pháp luật, có kinh nghiệm xét xử và có uy tín cao trong xã hội, do Quốc hội phê chuẩn và Chủ tịch nước bổ nhiệm.

- Về nhiệm kỳ: nhiệm kỳ đầu của Thẩm phán là 5 năm, trường hợp được bổ nhiệm lại hoặc được bổ nhiệm vào ngạch Thẩm phán khác thì nhiệm kỳ tiếp theo là 10 năm (Điều 74). Theo đó, những người được Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp và Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 có nhiệm kỳ là 5 năm, nếu được bổ nhiệm lại hoặc được bổ nhiệm vào ngạch Thẩm phán khác (qua thi nâng ngạch) thì nhiệm kỳ tiếp theo là 10 năm.

- Về chế độ, chính sách: được quy định rõ Nhà nước có chính sách ưu tiên về tiền lương, phụ cấp đối với Thẩm phán; được cấp trang phục, Giấy chứng minh Thẩm phán để làm nhiệm vụ; Thẩm phán được bảo đảm tôn trọng danh dự, uy tín; được bảo vệ khi thi hành công vụ và trong trường hợp cần thiết; được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ và nghiệp vụ Tòa án; nghiêm cấm các hành vi cản trở, đe dọa, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán; được tôn vinh và khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng (Điều 75).

## 2. Về chức danh tư pháp khác (Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án)

Trước đây, các chức danh Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án được quy định rải rác, chung chung không có tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Luật tổ chức hiện hành quy định riêng tại Chương IX và xác định rõ: về tiêu chuẩn, điều kiện; các loại ngạch trong từng chức danh; các loại ngạch có ở từng cấp Tòa án; thẩm quyền bổ nhiệm; nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ, chính sách của chức danh Thư ký Tòa án và Thẩm tra viên. Theo đó:

- Thư ký Tòa án có các ngạch: Thư ký viên, Thư ký viên chính và Thư ký viên cao cấp.

- Thẩm tra viên có các ngạch: Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính và Thẩm tra viên cao cấp.

Tiêu chuẩn, điều kiện và việc thi nâng ngạch Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định (trước đây là Bộ Nội vụ).

3. Bên cạnh các chức danh tư pháp, trong các Tòa án nhân dân còn có các chức danh công chức hành chính-tư pháp, công chức hành chính, phục vụ (như văn thư, lưu trữ...) và nhân viên khác.

## B- TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

Sau khi Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 được Quốc hội thông qua, thực hiện Nghị quyết số 81/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Quốc hội về việc thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân; Chương trình của Ban Chỉ đạo cải cách tư

pháp Trung ương về triển khai thực hiện các quy định mới của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 04/2014/CT-CA ngày 31/12/2014 về việc triển khai thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Theo đó, việc triển khai quán triệt về các quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 được giao cho Chánh án Tòa án nhân dân các cấp chịu trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, Thẩm phán thuộc thẩm quyền quản lý và tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tập trung chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Tòa án nhân dân tối cao gấp rút thực hiện các công việc về rà soát, chuẩn bị về tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động của Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp theo quy định mới của Luật tổ chức Tòa án nhân dân (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2015).

Theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, công tác tổ chức cán bộ đặt ra là rất nặng nề và trong bối cảnh gặp không ít khó khăn, trở ngại về đội ngũ cán bộ, nhưng trên cơ sở quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Ban cán sự đảng, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì các nhiệm vụ quan trọng về kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Tòa án nhân dân các cấp đã được hoàn thành, bảo đảm ổn định về tổ chức và hoạt động. Cụ thể như sau:

### **I. Các nhiệm vụ trọng tâm**

Tại Chỉ thị số 04/2014/CT-CA ngày 31/12/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã đề ra 15 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có 11 nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ. Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu, xây dựng các đề án, tờ trình, phương án quan trọng, như: Đề án về mô hình tổ chức Đảng trong Tòa án nhân dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013; Đề án chi tiết về tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân các cấp; Đề án thành lập Tòa án nhân dân cấp cao; trình Chủ tịch nước, Ban Bí thư phê duyệt về cơ cấu và quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao....

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ (tính từ ngày 01/6/2015 đến nay):

**1. Về nhiệm vụ “thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc trong Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện”.**

Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu và trình cơ quan có thẩm quyền, cụ thể là:

a) Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 956/NQ-UBTVQH13 phê chuẩn bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao gồm 14 đơn vị; trên cơ sở đó, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 918/2015/QĐ-TANDTC ngày 26/3/2015 quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao. Các đơn vị trong bộ máy giúp việc được chia thành các khối, nhằm tách bạch chức năng hành chính và tư pháp, đó là:

(1) Khối các đơn vị giúp việc về chuyên môn (thay thế các Tòa chuyên trách của Tòa án nhân dân tối cao trước đây): là 03 Vụ Giám đốc kiểm tra, có nhiệm vụ giúp Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thực hiện chức năng xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm các loại vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định.

(2) Khối các đơn vị tham mưu, giúp việc về hành chính tư pháp (được giữ nguyên như trước đây, gồm 9 đơn vị: tổ chức cán bộ, văn phòng, tổng hợp, thi đua khen thưởng, hợp tác quốc tế, kế hoạch tài chính, thanh tra, pháp chế và Vụ công tác phía Nam).

(3) Khối các đơn vị sự nghiệp, gồm: Tạp chí Tòa án nhân dân; Báo Công lý.

c) Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tòa án, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 386/2016/QĐ-TANDTC ngày 25/3/2016 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Tòa án. Theo đó, Học viện Tòa án là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Tòa án trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao, hoạt động theo Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường đại học.

d) Thi hành các quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành:

- Quyết định số 986, 987, 988/QĐ-TANDTC ngày 04/7/2016 về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của các Tòa án nhân dân cấp cao, gồm:

(1) Văn phòng (là đơn vị cấp vụ loại II), trong đó có 04 phòng chức năng;

(2) Các Phòng Giám đốc kiểm tra, thực hiện nhiệm vụ giúp Ủy ban Thẩm phán trong công tác giám đốc thẩm, tái thẩm.

- Quyết định số 345/2016/QĐ-TANDTC ngày 07/4/2016 về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

**2. Về nhiệm vụ “thành lập các Tòa án nhân dân cấp cao”.**

Tòa án nhân dân tối cao đã chủ động trình cơ quan có thẩm quyền như:

a) Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 957/NQ-UBTVQH13 thành lập 03 Tòa án nhân dân cấp cao (tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh).

b) Trình Chủ tịch nước chuyển đổi 66 Thẩm phán cao cấp để bảo đảm hoạt động của các Tòa án nhân dân cấp cao.

c) Thực hiện Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định của Chủ tịch nước, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao quyết định phương án sắp xếp, bố trí cán bộ cho các Tòa án nhân dân cấp cao.

**3. Về nhiệm vụ “kiện toàn tổ chức, bộ máy các Tòa án quân sự”.**

a) Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Bộ Quốc phòng trình Quốc hội phê chuẩn, Chủ tịch nước bổ nhiệm Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự Trung ương và chuyển đổi 12 Thẩm phán cao cấp.

b) Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 333/2017/UBTVQH14 ban hành Quy chế phối hợp giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Quốc phòng trong việc quản lý các Tòa án quân sự về tổ chức.

c) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định thành lập Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương; ban hành Quyết định 1121/2015/QĐ-TANDTC ngày 10/8/2015 thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ máy giúp việc trong các Tòa án quân sự.

**4. Về nhiệm vụ “tổ chức các Tòa chuyên trách trong Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện”.**

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành các văn bản như:

- Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 quy định về tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Văn bản hướng dẫn các Tòa án nhân dân cấp tỉnh xây dựng đề án về tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Phê duyệt về phương án tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện.

**5. Về nhiệm vụ “chuẩn bị nhân sự Ủy viên Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; xây dựng Quy chế làm việc của Hội đồng”.**

Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước, chuẩn bị nhân sự và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét ban hành:

a) Nghị quyết số 959/NQ-UBTVQH13 thành lập Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;

b) Nghị quyết số 929/2015/NQ-UBTVQH13 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia.

**6. Về nhiệm vụ “thành lập Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp; Quy chế thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp”.**

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành các văn bản sau:

a) Quyết định số 924/QĐ-TCCB ngày 23/6/2015 thành lập Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp;

b) Thông tư số 02/2016/TT-TANDTC ban hành Quy chế thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp;

c) Thông tư số 03/2016/TT-TANDTC ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp.

7. Về nhiệm vụ “xây dựng quy trình và chuẩn bị nhân sự Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để trình Quốc hội phê chuẩn, trình Chủ tịch nước bổ nhiệm; quy trình tuyển chọn nhân sự, lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp”.

Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, chuẩn bị nhân sự, báo cáo xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức thực hiện tốt các công việc sau đây:

a) Trình Chủ tịch nước, Ban Bí thư về cơ cấu của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm 17 thành viên (trong đó có nhân sự từ cơ quan của Quốc hội, Bộ Tư pháp Bộ Ngoại giao và thành viên của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trước đây);

b) Chuẩn bị nhân sự và thực hiện quy trình đề trình Chủ tịch nước bổ nhiệm 15 Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

c) Ban hành Quyết định số 866/QĐ-TANDTC ngày 13/7/2016 Quy định về trình tự, thủ tục và mẫu hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán.

8. Về nhiệm vụ “chuẩn bị nhân sự Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp tỉnh”.

Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với các Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh chuẩn bị nhân sự, trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành các quyết định thành lập Ủy ban Thẩm phán của các Tòa án nhân dân cấp cao, Ủy ban Thẩm phán các Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

9. Về nhiệm vụ “xây dựng và đề xuất chế độ tiền lương, phụ cấp đối với Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án; mẫu trang phục, chế độ cấp phát và sử dụng trang phục, Giấy chứng minh Thẩm phán; tuổi làm việc của Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; mẫu trang phục, Thẻ chức danh của Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án”.

a) Thực hiện sự phân công của Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng đề án lấy ý kiến của các cơ quan chức năng như Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính... và báo cáo Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước (vào tháng 4/2013). Hiện nay, theo chỉ đạo mới của Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao đang tiếp tục nghiên cứu, đề xuất về Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước theo lộ trình đề ra (Trình Hội nghị Trung ương 7);

b) Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1212/2016/UBTVQH13 bổ sung chế độ chính sách, phụ cấp đối với một số chức danh, chức vụ trong Tòa án nhân dân theo quy định mới của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

c) Phối hợp với các Ban của Đảng ở Trung ương và các cơ quan thuộc Chính phủ nghiên cứu, đề xuất về tuổi làm việc của Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo định hướng cải cách tư pháp. Ngày 29/5/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2015/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công



chức, trong đó, đối với chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được kéo dài thời gian làm việc đến 60 tuổi (đối với nữ), 65 tuổi (đối với nam);

d) Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1214/2016/NQ-UBTVQH13, Nghị quyết số 419/2017/UBTVQH14 về trang phục và giấy chứng minh của Thẩm phán, Hội thẩm;

đ) Ban hành Quyết định số 1738/QĐ-TANDTC ngày 23/11/2017 về Quy chế cấp phát, sử dụng và quản lý trang phục, Giấy chứng minh Thẩm phán, Giấy chứng minh Hội thẩm, Giấy chứng nhận chức danh tư pháp, Giấy chứng nhận Tòa án nhân dân

#### **10. Về nhiệm vụ “bảo đảm biên chế, số lượng Thẩm phán”.**

Trong tình hình số lượng các loại vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án tăng hằng năm, năm sau cao hơn năm trước; các Tòa án nhân dân được đổi mới cả về tổ chức, bộ máy và mở rộng về thẩm quyền theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và các đạo luật tố tụng tư pháp, nhưng không được bổ sung về biên chế vì phải thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu và phê duyệt phương án bố trí cán bộ cho các đơn vị trong bộ máy giúp việc, Học viện Tòa án (là đơn vị mới thành lập); cán bộ làm Thư ký cho lãnh đạo, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; cán bộ, Thẩm phán cho các Tòa án nhân dân cấp cao để bảo đảm hoạt động theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Đồng thời, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH13 giao, bổ sung Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp cho Tòa án các cấp;

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã trình Bộ Chính trị (từ tháng 6/2017) cho ý kiến về Đề án vị trí việc làm của Tòa án nhân dân, để làm cơ sở xác định biên chế cho các Tòa án nhân dân.

#### **11. Về nhiệm vụ “xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn hội thẩm”.**

Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt hướng dẫn về công tác bầu Hội thẩm nhiệm kỳ 2016-2021 và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

Như vậy, trên cơ sở bám sát sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 được Tòa án nhân dân tối cao chủ động triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ thời gian đề ra, góp phần quan trọng để ổn định tổ chức và hoạt động cho các Tòa án nhân dân.

## **II. Các nhiệm vụ thường xuyên**

### **1. Về kiện toàn tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ**

Ngay sau khi Luật tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ động trình cơ quan có thẩm quyền quy định về tổ chức, bộ máy của Tòa án nhân dân các cấp và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, chuẩn bị các phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, Thẩm phán cho các Tòa án nhân dân, nhất là đối với Tòa án nhân dân cấp cao (là cấp Tòa án được thành lập mới); bổ sung số lượng, cơ cấu Thẩm phán cao cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp cho Tòa án nhân dân các cấp; kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân các cấp theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp. Theo đó, các Tòa án tiếp tục được củng cố, kiện toàn về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, Thẩm phán, công chức khác theo số lượng biên chế được Quốc hội phân bổ...

Cùng với kiện toàn về số lượng, vấn đề tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là Thẩm phán tiếp tục được quan tâm. Về cơ bản, đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án đã có sự chuyển mình vượt bậc, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, từng bước vươn lên khẳng định vị trí, vai trò của Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp trong Nhà nước ta.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, vừa qua Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành kế hoạch và có Báo cáo tổng kết về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong các Tòa án nhân dân để trình Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); Báo cáo tổng kết về thực hiện Chiến lược cán bộ trong các Tòa án nhân dân để trình Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII).

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Kế hoạch thực hiện, để đổi mới tổ chức bộ máy của các Tòa án nhân dân tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

## 2. Về công tác cán bộ

Công tác cán bộ tiếp tục bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Theo đó, cùng với sự hoàn thiện của hệ thống các quy định, quy chế trong công tác cán bộ, hệ thống thể chế quản lý cán bộ, công chức đã được hình thành, hoàn thiện và từng bước đưa công tác quản lý cán bộ, công chức vào nề nếp. Công tác cán bộ được đổi mới từ khâu tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng đến khâu khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách ..., bảo đảm sự gắn kết giữa các khâu trong công tác cán bộ, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động công vụ và trong quản lý, điều hành của Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao trong tình hình mới. Một số kết quả đạt được như sau:

### a) Công tác thực hiện biên chế, tuyển dụng công chức:

Đến nay, các Tòa án đã cơ bản thực hiện đủ số lượng biên chế, Thẩm phán được giao. Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và trình Bộ Chính trị xem xét (từ tháng 6/2017), để làm cơ sở xác định biên chế cho các Tòa án nhân dân.

b) Công tác đánh giá, quy hoạch, luân chuyển cán bộ

Xuất phát từ nhận thức đánh giá cán bộ là khâu tiền đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng quyết định đến chất lượng của các khâu khác; quy hoạch cán bộ là nền tảng; luân chuyển cán bộ là khâu đột phá, trong thời gian qua, Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các Tòa án nhân dân thực hiện tốt các công tác này theo đúng quy định của Đảng, hướng dẫn của Trung ương. Đồng thời, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện phù hợp với đặc thù công tác Tòa án để khắc phục cơ bản những hạn chế, bất cập, tạo nguồn cán bộ bền vững và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân các cấp.

c) Công tác bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ bản lĩnh chính trị, nghề nghiệp vững vàng, trong những năm qua, nhất là hiện nay, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao luôn quan tâm đến công tác bổ nhiệm cán bộ; bám sát nguyên tắc Đảng lãnh đạo thống nhất công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đúng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục và thẩm quyền trong bổ nhiệm cán bộ, công chức (quy trình 5 bước).

Việc bổ nhiệm Thẩm phán được thực hiện thông qua thi tuyển theo đúng quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đều trên cơ sở quy hoạch và đúng quy trình, phương án nhân sự; được gắn kết chặt chẽ với các khâu trong công tác cán bộ nên đã góp phần quan trọng trong sự ổn định, phát triển bền vững của đội ngũ cán bộ bảo đảm cho Tòa án nhân dân các cấp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện sự phân công của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Kế hoạch và đang thực hiện thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng của Tòa án nhân dân tối cao.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cơ cấu lãnh đạo Tòa án nhân dân tham gia cấp ủy địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 179-CV/TW ngày 08-01-2014 của Ban Bí thư về việc lãnh đạo Tòa án nhân dân tham gia cấp ủy; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức quán triệt và ban hành văn bản chỉ đạo cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân các cấp thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương trong việc cơ cấu lãnh đạo Tòa án nhân dân tham gia cấp ủy cùng cấp. Theo kết quả Đại hội Đảng bộ của địa phương nhiệm kỳ 2015-2020 và Đại hội XII của Đảng, trong số cán bộ lãnh đạo Tòa án nhân dân các cấp: đồng chí Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là Bí thư Trung ương Đảng; 60/63 (đạt 95,2%) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tham gia cấp ủy cấp tỉnh, trong đó có 01 đồng chí tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy (so với nhiệm kỳ Đại hội XI tăng

32 đồng chí); 573/710 (đạt 80,7%) đồng chí lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp huyện (gồm 522 Chánh án và 51 Phó Chánh án) tham gia cấp ủy cấp huyện (so với nhiệm kỳ Đại hội XI tăng 395 đồng chí). Đây là điều kiện thuận lợi, góp phần tăng cường việc quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng; đồng thời, là một trong những phương thức đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Tòa án các cấp nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cải cách tư pháp và nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân các cấp.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 04-01-2016 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong công tác chuẩn bị, giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội Khóa XIV theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân. Có 10 cán bộ Tòa án nhân dân trúng cử Đại biểu Quốc hội Khóa XIV (trong đó có 02 đại biểu là nữ) đều đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực thực tiễn theo quy định.

Căn cứ chủ trương của Đảng về bố trí chức danh lãnh đạo không phải là người địa phương, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Thường trực tỉnh ủy, thành ủy triển khai đến các cấp ủy, Tòa án nhân dân để tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã phối hợp với các Ban chức năng của tỉnh ủy, thành ủy tổ chức thực hiện chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo không phải là người địa phương của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

#### d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Xuất phát từ vai trò quan trọng của nguồn nhân lực và quan điểm, chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về tăng cường xây dựng, phát triển nguồn nhân lực. Trong những năm qua, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao luôn chú trọng, quan tâm, coi công tác đào tạo, bồi dưỡng là chủ trương, giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán và cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp và đưa công tác này trở thành hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý và sử dụng cán bộ, công chức nhằm cập nhật kiến thức, trang bị kỹ năng, phương pháp làm việc... cho cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp, bảo đảm cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đáp ứng yêu cầu thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ, công chức Tòa án nhân dân theo quy định của Nhà nước và của Tòa án nhân dân.

Việc đào tạo nguồn Thẩm phán và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Thẩm phán được tiến hành thường xuyên, liên tục; công tác đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp được quan tâm với chủ trương khuyến khích và cấp kinh phí cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và đào tạo sau đại học; việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, tiêu chuẩn và đặc biệt gắn mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng với việc bố trí, sử dụng và sắp xếp cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng. Qua công tác sử dụng cán bộ, công chức cho thấy, các trường hợp được đào tạo, bồi dưỡng đã phát huy tốt kiến thức, kinh nghiệm nghề nghiệp, tác nghiệp khá

chính quy, bài bản, có phương pháp làm việc khoa học, rút ngắn thời gian làm quen với công việc, tự tin hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tạo không khí phấn khởi, không ngừng học tập, rèn luyện, phấn đấu trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Đến nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng đã có sự đổi mới mạnh mẽ, từng bước hoàn thiện và gắn với Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020 của Đảng, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Tòa án nhân dân giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng phù hợp với yêu cầu công việc, bảo đảm toàn diện, chuyên sâu kết hợp giữa lý thuyết với kỹ năng nghiệp vụ Tòa án và bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân. Trên cơ sở đó, đổi mới mạnh mẽ về đội ngũ giảng viên, cơ chế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và đầu tư có trọng tâm, trọng điểm về cơ sở vật chất, kinh phí. Bên cạnh đó, công tác đào tạo nghề (đào tạo nghiệp vụ xét xử, đào tạo nghiệp vụ Thư ký Tòa án) cũng đã được nâng cao về chất lượng cũng như số lượng các lớp đào tạo. Nếu như trước đây việc đào tạo nghiệp vụ xét xử phải theo chỉ tiêu hàng năm tại Học viện Tư pháp (thuộc Bộ Tư pháp) thì sau khi Học viện Tòa án được thành lập, chỉ từ tháng 10 năm 2016 đến nay, Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức đào tạo nghiệp vụ xét xử cho tổng số 754 học viên là Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án công tác tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án quân sự các cấp và Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đào tạo nghiệp vụ Thư ký Tòa án cho tổng số 246 công chức là Thư ký Tòa án mới được tuyển dụng của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các lớp đào tạo được mở ra liên tục đã đáp ứng được nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân. Công tác tập huấn nghiệp vụ định kỳ cho Thẩm phán cũng được triển khai đồng bộ, đảm bảo các Thẩm phán đều được cập nhật các quy định mới của pháp luật... góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động xét xử.

#### đ) Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao luôn chú trọng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng thông qua việc quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức thông tin thời sự về tình hình thế giới, trong nước, địa phương nhằm định hướng cho cán bộ, đảng viên có sự nhìn nhận, nắm bắt thông tin chính thống, tạo sự chuyển biến, nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Qua đó, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao, ý thức cảnh giác cách mạng; giải quyết nhanh, dứt điểm khiếu nại, tố cáo để ổn định công tác, tránh sự lợi dụng của kẻ xấu gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nội bộ cán bộ, công chức.

Trong những năm gần đây, công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong các Tòa án nhân dân luôn được thực hiện đúng phương châm *“Tích cực, chủ động phòng ngừa là chính, kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm. Trong xem xét, giải quyết thận trọng, khách quan, toàn diện”* và phải tuân thủ nguyên tắc tổ chức của Đảng; công tác bảo vệ chính trị nội bộ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Ban cán sự đảng, Đảng ủy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với

cấp ủy, các cơ quan chức năng; thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao. Theo đó, công tác bảo vệ chính trị nội bộ đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy các vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên; việc thẩm tra, xác minh, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị được chú trọng từ khâu tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm... phòng ngừa sự mua chuộc, lôi kéo của các thế lực thù địch nhằm mục tiêu: Bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ cương lĩnh và đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chống "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; bảo vệ sự trong sạch chính trị nội bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ có chức danh tư pháp và cán bộ khác trong các Tòa án nhân dân, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các phần tử chống đối và cơ hội về chính trị; thẩm tra kết luận về các cán bộ Tòa án nhân dân có vấn đề về lịch sử chính trị hoặc có quan hệ chính thức phức tạp; phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các tổ chức chống đối ngay từ khi chúng nhen nhóm hoạt động; bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước.

e) Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và xử lý trách nhiệm cán bộ

Căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán Tòa án nhân dân trong sạch, vững mạnh, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản về tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong, kỷ cương, kỷ luật công vụ và xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, Thẩm phán. Trong đó, có một số văn bản quan trọng, đó là: Kế hoạch hành động gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) của Đảng; Kế hoạch thi đua xuyên suốt trong Tòa án nhân dân với chủ đề “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân” gắn với việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân; quy định về xử lý trách nhiệm đối với các chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân.

Đẩy mạnh công tác giáo dục, phát huy truyền thống vẻ vang của Tòa án nhân dân; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đạo đức, tác phong, Quy tắc ứng xử của cán bộ Tòa án nhân dân; tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của mỗi cán bộ Tòa án nhân dân; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đối với cán bộ Tòa án; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện báo chí, truyền thông của Tòa án nhân dân; kịp thời biểu dương các gương “Người tốt, Việc tốt”, các điển hình tiên tiến; tổ chức Lễ Vinh danh các “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”.

Bên cạnh đó, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao luôn quan tâm, chú trọng chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cán bộ, Thẩm phán, đồng thời, chỉ đạo xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, Thẩm phán có vi phạm.

Qua thực tiễn công tác quản lý cho thấy, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống cho đội ngũ cán bộ, Thẩm phán của Tòa án

nhân dân các cấp được thực hiện thường xuyên, liên tục và đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu đề ra; kỷ cương, kỷ luật công vụ, lễ lối làm việc được thực hiện nghiêm, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp ngày càng nâng cao; nhiều Tòa án đã tích cực triển khai, có nhiều biện pháp thiết thực, cách làm sáng tạo góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, công vụ và phục vụ nhân dân.

#### g) Công tác kiểm tra, giám sát

Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao luôn chú trọng lãnh đạo, tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và cụ thể hoá bằng chương trình, kế hoạch hành động. Theo đó, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt công tác về: hoạt động công vụ, công tác phòng chống tham nhũng, công tác quản lý ngân sách, công tác nghiệp vụ,... nhằm ngăn ngừa, phát hiện và khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót được thực hiện nghiêm túc, góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, nhất là Thẩm phán tiếp tục được tăng cường. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, 01 năm: Thẩm phán phải làm báo cáo về kết quả xét xử, giải quyết các vụ việc; khi có án hủy, sửa Thẩm phán giải trình cụ thể, xác định rõ tính chất, mức độ sai lầm, thiếu sót và trách nhiệm cá nhân của Thẩm phán; kết quả giải quyết, xét xử vụ án sau khi bị hủy để làm căn cứ đánh giá hằng năm và bổ nhiệm lại Thẩm phán. Bên cạnh đó, hằng năm, Tòa án nhân dân tối cao thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát đến các Tòa án để thực hiện việc giám sát hoạt động trong năm. Ngoài công tác kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ, còn kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao để từ đó kịp thời phát hiện, uốn nắn các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, đạo đức. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của Tòa án nhân dân trong tình hình mới, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Quy định về công tác kiểm tra, giám sát trong các Tòa án nhân dân để thống nhất thực hiện, nâng cao chất lượng của công tác này.

#### h) Thực hiện chính sách cán bộ

Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức Tòa án được thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, Kiểm sát; các chế độ phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp công vụ theo quy định của Chính phủ; Nghị quyết số 1212/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp đối với một số chức danh mới theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Qua thực tiễn, có thể thấy rằng: mặc dù chính sách tiền lương của cán bộ, công chức Tòa án đã được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của Tòa án nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp. Do đó, hiện nay, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đang chỉ đạo các đơn vị chuyên môn khẩn trương xây dựng Đề án chế độ chính sách đặc thù đối với

Thẩm phán và cán bộ, công chức Tòa án nhân dân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo lộ trình của Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước).

i) Tình hình xây dựng thể chế trong công tác tổ chức, cán bộ:

Căn cứ vào các chủ trương, quan điểm của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ; trên cơ sở thực tiễn và đặc thù yêu cầu nhiệm vụ của Tòa án nhân dân, cùng các Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (hàng năm) về triển khai, tổ chức các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Tòa án nhân dân, công tác xây dựng thể chế luôn được Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quan tâm, chú trọng để tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ.

Có thể nói, trong các kết quả của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, có phần quan trọng, mang tính quyết định của công tác thể chế hóa, ban hành văn bản của Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật về công tác tổ chức, cán bộ. Các văn bản hướng dẫn có chất lượng tốt, phù hợp với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo đặc thù công tác Tòa án; tạo điều kiện cho các cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ nắm bắt và thực hiện thống nhất trong công tác tổ chức cán bộ, bảo đảm về chính sách cán bộ, tạo không khí phấn khởi và động lực phấn đấu trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân.

***Đánh giá về cơ chế, mối quan hệ, tổng thể và liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ***

Công tác cán bộ bao gồm nhiều nội dung và thực hiện thông qua nhiều khâu: từ tuyển dụng, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ... Đó là một thể thống nhất, có quan hệ mật thiết, chặt chẽ với nhau, tác động, thúc đẩy lẫn nhau. Mỗi khâu có vai trò, vị trí quan trọng khác nhau, nên không được tuyệt đối hóa hay coi nhẹ bất cứ khâu nào.

Nhìn chung trong thời gian qua, công tác cán bộ của Tòa án nhân dân đã thực hiện tốt nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, tính đồng bộ giữa các khâu trong công tác cán bộ từ đánh giá, quy hoạch, luân chuyển và đào tạo, bồi dưỡng... đến thực hiện chính sách cán bộ; công tác xây dựng thể chế. Về cơ bản các quy định, quy chế trong công tác tổ chức cán bộ được ban hành đầy đủ, qua đó đã tạo điều kiện cho công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, bảo đảm cho các Tòa án nhân dân hoàn thành nhiệm vụ được giao (*Xem Phụ lục kèm theo*).

### 3. Về công tác Hội thẩm

Ngay sau khi Luật tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội khóa XIII thông qua, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đã tập trung phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành hướng dẫn về công tác bầu Hội thẩm



nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021; trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

Tổng số Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021 của 63 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 710 Tòa án nhân dân cấp huyện là 16.702 người (Hội thẩm Tòa án nhân dân cấp tỉnh là 1.812 người, Hội thẩm Tòa án nhân dân cấp huyện là 14.890 người); Hội thẩm quân nhân là 335 người (Hội thẩm Tòa án quân sự cấp quân khu là 108 người, Hội thẩm Tòa án quân sự khu vực là 227 người). Hằng năm, công tác bồi dưỡng, tập huấn cho Hội thẩm đều được Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu quan tâm, chủ động và tạo điều kiện thuận lợi để các Hội thẩm tham gia công tác xét xử theo quy định. Đội ngũ Hội thẩm nhân dân được tiếp cận với những văn bản pháp luật mới, được trau dồi thêm kỹ năng, nghiệp vụ nên về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu, bảo đảm chất lượng công tác xét xử.

### **III. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

#### **1. Những khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, chúng ta cần thẳng thắn, mạnh dạn, cầu thị chỉ ra những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc cần tập trung khắc phục có hiệu quả trong công tác tổ chức, cán bộ để tiếp tục thi hành có hiệu quả Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, tập trung cơ bản vào một số vấn đề sau đây:

##### **a) Về tổ chức, bộ máy:**

Một số quy định còn gặp khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn; tổ chức bộ máy giúp việc của các Tòa án nhân dân còn chông chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả, như:

- Theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, tại Tòa án nhân dân tối cao không tổ chức các Tòa chuyên trách. Việc xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (17 người) thực hiện. Giúp việc cho Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hiện nay có 3 Vụ Giám đốc kiểm tra (chỉ có các Thẩm tra viên). Căn cứ vào quy định của các luật tố tụng về tư pháp thì các loại đơn khiếu nại tư pháp sẽ vẫn chuyển đến Tòa án nhân dân tối cao. Theo dự kiến trong thời gian tới, việc xem xét, giải quyết đối với những đơn khiếu nại tư pháp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao sẽ quá tải, đồng thời, đều là các vụ việc có tính chất phức tạp nên nếu không có các Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp tại 03 Vụ Giám đốc kiểm tra thì sẽ tăng áp lực, ảnh hưởng đến chất lượng của công tác này;

- Tổ chức bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao còn nhiều bất cập; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị còn chông chéo chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong tình hình hiện nay thực hiện chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Việc gộp chức năng Tổ chức cán bộ, thanh tra và Thi đua khen thưởng thành một phòng tại Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp tỉnh chưa phù hợp...; chức năng, nhiệm vụ của bộ phận hành chính-tư pháp tại các Tòa án chưa thống nhất;

- Việc tổ chức các đơn vị làm công tác Giám đốc kiểm tra tại các Tòa án nhân dân cấp cao chưa phù hợp với quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và chưa bảo đảm tính đồng bộ giữa các cơ quan tư pháp (Viện kiểm sát cấp cao là các Viện chuyên môn (là đơn vị cấp vụ loại II), trong khi đó ở Tòa án nhân dân cấp cao được tổ chức thành các phòng chức năng).

b) Về đội ngũ cán bộ, Thẩm phán:

- Số lượng biên chế, Thẩm phán của Tòa án nhân dân các cấp chưa bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, thẩm quyền của các Tòa án nhân dân được quy định trong Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và các đạo luật về tổ tụng tư pháp (mới được Quốc hội khóa XIV thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018), cùng với khối lượng công việc ngày càng gia tăng như hiện nay.

- Chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Tòa án nhân dân các cấp chưa đáp ứng yêu cầu; đội ngũ cán bộ, công chức nòng cốt kế cận có trình độ chuyên môn cao và đội ngũ chuyên gia đầu ngành đủ sức giải quyết những vấn đề pháp lý đặt ra trong điều kiện hội nhập quốc tế còn hạn chế; còn thiếu nhiều các chức danh tư pháp, nhất là Thẩm phán ở các Tòa án nhân dân cấp huyện.

c) Về công tác cán bộ:

- Công tác đánh giá, quy hoạch, luân chuyển cán bộ ở một số Tòa án chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, nguồn cán bộ còn hạn chế, các quy trình thực hiện còn thể hiện sự lúng túng, hình thức, chưa thực chất, hiệu quả.

- Công tác thi tuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, các chức danh lãnh đạo, quản lý còn chậm; công tác bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương đang được từng bước thực hiện, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do chưa có hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

- Về đào tạo, bồi dưỡng: chậm đổi mới, chưa đáp ứng nhu cầu của đội ngũ cán bộ và chưa thực sự gắn kết với các khâu trong công tác cán bộ, nhất là quy hoạch cán bộ. Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế.

- Về quản lý cán bộ: ở một số Tòa án công tác quản lý cán bộ còn lỏng lẻo, tình trạng cán bộ, Thẩm phán vi phạm kỷ luật, có một số trường hợp bị xử lý hình sự chưa chấm dứt; chưa có cơ chế kịp thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Về chế độ chính sách: chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, chưa thể hiện tính đặc thù trong hoạt động của Tòa án nhân dân. Đây là vấn đề khó khăn không nhỏ trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân.

- Công tác phân cấp quản lý cán bộ còn chưa kịp thời; công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chưa có hướng dẫn cụ thể của Trung ương đối với các trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị...

d) Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về tổ chức cán bộ và đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, giúp việc về tổ chức cán bộ còn chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Công tác phối hợp, sự quan tâm của cấp ủy các cấp trong công tác cán bộ còn chưa thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả...

## 2. Nguyên nhân

### a) Nguyên nhân khách quan:

- Về hệ thống pháp luật: các quy định của pháp luật hiện nay mặc dù tương đối đồng bộ nhưng vẫn còn chưa phù hợp, một số quy định khó áp dụng nhưng lại chậm được sửa đổi, bổ sung - trong đó có cả các quy định liên quan đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và cả những quy định liên quan đến trách nhiệm thực thi công vụ, thậm chí còn lĩnh vực chưa có pháp luật điều chỉnh như vấn đề sử dụng sau luân chuyển, đào tạo....

- Số lượng biên chế, Thẩm phán chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động của các Tòa án nhân dân: qua công tác thống kê thực tiễn xét xử cho thấy số lượng các loại vụ, việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tăng hằng năm, năm sau cao hơn năm trước. Trong khi đó, số lượng biên chế 15.237 người được Ủy ban thường vụ Quốc hội phân bổ từ năm 2012, tại thời điểm đó số lượng các loại vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án các cấp phải giải quyết hơn 303.848 vụ việc/năm. Đến nay, số lượng vụ việc phải giải quyết *tăng hơn 40%* so với số lượng vụ việc tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 473a/2012/NQ-UBTVQH13. Theo dự kiến khi các Luật tố tụng về tư pháp có hiệu lực pháp luật (từ ngày 01/01/2018) thì số lượng các loại vụ việc thuộc thẩm quyền phải giải quyết của Tòa án sẽ tiếp tục tăng mạnh trong năm 2018. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nên toàn bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị từ nay đến năm 2021 phải thực hiện tinh giản tối thiểu 10% đội ngũ cán bộ hiện có. Do đó, mặc dù thẩm quyền được mở rộng và số lượng các loại vụ việc tăng nhưng các Tòa án không được tăng biên chế.

- Chất lượng cán bộ, Thẩm phán còn chưa đáp ứng yêu cầu, vì những lý do như sau:

+ Mặt bằng đào tạo, kinh nghiệm và năng lực công tác trong bản thân nội tại đội ngũ cán bộ, Thẩm phán của Tòa án các cấp còn chưa đồng đều giữa các vùng, miền nhất là so với các yêu cầu của cải cách tư pháp hiện nay (như: năng lực, kinh nghiệm, khả năng xử lý, giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước...). Tính đến nay, 100% Thẩm phán Tòa án các cấp có trình độ cử nhân luật, nhưng số được đào tạo chính quy về chuyên môn, nghiệp vụ chỉ chiếm gần 35%, số còn lại hầu hết được đào tạo theo loại hình tại chức, chuyên tu, luân huấn hoặc từ xa. Số Thẩm phán này được sắp xếp làm việc tại Tòa án các cấp từ những giai đoạn lịch sử trước đây, có kinh nghiệm nhưng năng lực chuyên môn, khả năng tin học, ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ; số Thẩm phán được bổ nhiệm mới trong những giai đoạn gần đây, đều được đào tạo chính quy nhưng kinh nghiệm, uy tín xét xử còn hạn chế.

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng là một trong những giải pháp đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, Thẩm phán nhưng do trong một giai đoạn dài (từ năm 2015 trở về trước) không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nên Tòa án nhân dân chưa chủ động trong công tác này, đã ảnh hưởng nhiều đến việc nâng

cao chất lượng cán bộ, Thẩm phán; bên cạnh đó, chính sách khuyến khích Thẩm phán và công chức tự học tập còn chưa làm tốt, cùng với áp lực công việc gia tăng như hiện nay, nhất là ở các Tòa án nhân dân cấp huyện đã ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ theo quy định của Nhà nước và của Tòa án nhân dân.

+ Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, Thẩm phán giữa các Tòa án (nhất là điều chuyển về miền núi) còn gặp nhiều khó khăn do nguyên nhân cơ bản xuyên suốt là không có nhà công vụ và chính sách kèm theo luân chuyển, điều động; năng lực, kinh nghiệm đội ngũ cán bộ, Thẩm phán trong cùng một Tòa án còn chưa đồng đều, nên việc phân công nhiệm vụ còn có sự bất cập, những người có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng thường được phân công giải quyết nhiều việc hơn, nhất là những việc phức tạp so với những người khác. Bên cạnh đó, do việc xác định vị trí việc làm còn chậm đã ảnh hưởng đến công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

#### b) Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức và triển khai thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân của một số cấp ủy, người đứng đầu Tòa án còn chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ và chưa thực sự quan tâm, đầu tư thích đáng cho công tác xây dựng Đảng, chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng; chất lượng công tác tư tưởng, tuyên truyền còn hạn chế; phong cách, lề lối làm việc chưa được đổi mới.

- Do làm chưa tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch cán bộ nên thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ có trình độ cao, có khả năng dự báo, xử lý tốt những vấn đề phức tạp nảy sinh.

- Một số cán bộ, Thẩm phán có ý thức tổ chức kỷ luật yếu, phong cách làm việc chậm đổi mới, không chịu rèn luyện, tu dưỡng về phẩm chất, đạo đức; do sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, cùng với chính sách tiền lương thấp, một số ít Thẩm phán và công chức bị chủ nghĩa cá nhân chi phối, có biểu hiện sa ngã, vi phạm quy chế nghề nghiệp, cá biệt có trường hợp đã bị xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật.

- Một số Chánh án Tòa án chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, năng lực quản lý, điều hành yếu dẫn đến việc mất đoàn kết nội bộ, chính sách cán bộ chưa được bảo đảm, chất lượng hoạt động công vụ chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác bổ nhiệm Thẩm phán, Chánh án, Phó Chánh án còn chậm, vì những lý do sau:

*Thứ nhất*, về phía Tòa án nhân dân tối cao.

+ Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng của Tòa án nhân dân tối cao trong công tác thẩm định hồ sơ còn làm chưa tốt (chưa có quy chế phối hợp), dẫn đến tình trạng chậm chễ và thiếu đồng bộ.

+ Quy trình làm việc tại các đơn vị chức năng chưa khoa học, chất lượng đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ; số lượng cán bộ làm công tác thẩm định hồ sơ ở Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao còn mỏng (chỉ

có 7 người), một số cán bộ làm công tác thẩm định hồ sơ còn làm chưa hết trách nhiệm hoặc năng lực thẩm định hồ sơ còn yếu.

*Thứ hai*, về phía các Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

+ Việc lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, Chánh án, Phó Chánh án của nhiều Tòa án nhân dân cấp tỉnh thực hiện chưa đúng quy định, còn nhiều sai sót, gây mất nhiều thời gian trong thẩm định hồ sơ.

+ Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán của nhiều Tòa án gửi không đúng thời hạn (trước khi hết nhiệm kỳ 3 tháng); hồ sơ thiếu các tài liệu, giấy tờ, nhất là việc thiếu ý kiến cấp ủy cùng cấp; việc kê khai số lượng án bị hủy trong nhiệm kỳ của một số Thẩm phán không chính xác gây khó khăn cho công tác thẩm định hồ sơ. Khi Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu bổ sung những thiếu sót về thủ tục, hồ sơ nhiều Tòa án thực hiện bổ sung chậm, có trường hợp khi bổ sung tài liệu vẫn tiếp tục có thiếu sót, chưa đúng quy định.

*Thứ ba*, các nguyên nhân khác.

+ Số Thẩm phán hết nhiệm kỳ ở những thời điểm khác nhau nên phải tập hợp hồ sơ của nhiều Tòa án để trình Hội đồng vào một cuộc họp (theo Quy chế, Hội đồng họp 3 tháng/lần). Bên cạnh đó, do các thành viên Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia là những lãnh đạo của các cơ quan, bộ, ngành làm việc kiêm nhiệm nên việc triệu tập phiên họp của Hội đồng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ bổ nhiệm Thẩm phán.

+ Do yêu cầu bổ sung đủ Thẩm phán để thi hành các quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, nên số lượng Thẩm phán được đề nghị bổ nhiệm rất nhiều, tập trung chủ yếu vào năm 2016 và 2017.

+ Một số ít tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương chưa quan tâm đến tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, thể hiện trong việc phối hợp trong công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp, như: có sự chậm trễ trong công tác cho ý kiến bổ nhiệm cán bộ, Thẩm phán; chưa thực sự quan tâm lựa chọn cấp ủy viên có phẩm chất, trình độ, năng lực bổ nhiệm làm Chánh án Tòa án theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị...

## **C- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ NĂM 2018 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

a) Công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân nhằm cụ thể hóa Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020, phục vụ nhu cầu nhân lực bảo đảm cho Tòa án nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thực hiện quyền tư pháp, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế.

b) Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ.

c) Quá trình triển khai cần có sự tham gia và đóng góp trí tuệ của các Tòa án nhân dân trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhằm tìm ra những phương hướng, giải pháp phù hợp, khắc phục những khó khăn, hạn chế, vướng mắc, bảo đảm đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất tốt, đủ năng lực giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

d) Kế thừa, phát huy truyền thống của Tòa án nhân dân để xây dựng đội ngũ cán bộ hiện tại và tương lai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

đ) Xác định lộ trình, bước đi vững chắc, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

e) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; sự tham gia của cả hệ thống chính trị; sự phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tổ chức cán bộ trong năm 2018 và những năm tiếp theo**

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về tổ chức cán bộ gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt là một số nghị quyết, quy định mới của Đảng, đó là: các nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp tổ chức, bộ máy; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

b) Tiếp tục tổ chức thi hành tốt các quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về tổ chức, biên chế của các Tòa án quân sự; bổ sung số lượng, cơ cấu Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp cho các Tòa án nhân dân cấp huyện;

- Tập trung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và Thẩm phán theo vị trí việc làm, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp.

d) Rà soát lại số lượng biên chế, đội ngũ Thẩm phán của các Tòa án nhân dân, để điều chỉnh phù hợp đối với từng Tòa án theo nhu cầu công việc; nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ sung cơ cấu, số lượng Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp cho các Tòa án nhân dân cấp huyện để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các

tổ chức trong hệ thống chính trị”; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong đó, chú trọng làm tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đầy đủ các quy định, quy chế nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác cán bộ;

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, gắn với kế hoạch luân chuyển và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch;

- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước trong bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ; làm tốt công tác chuẩn bị nhân sự Chánh án Tòa án nhân dân các cấp đề tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về bố trí cán bộ lãnh đạo Tòa án nhân dân các cấp không phải là người địa phương;

- Đổi mới công tác thi tuyển chọn, nâng ngạch Thẩm phán và các chức danh tư pháp khác; tổ chức thực hiện tốt chủ trương của Đảng về thi tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng trong các Tòa án nhân dân;

- Tăng cường công tác quản lý cán bộ, Thẩm phán; nâng cao kỷ cương, kỷ luật công vụ; khen thưởng, vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động công vụ và kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm;

- Thực hiện nghiêm quy định của Đảng về trách nhiệm của người đứng đầu Tòa án nhân dân các cấp trong công tác tổ chức cán bộ.

e) Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch theo chức danh cán bộ, gắn lý thuyết với thực hành và kỹ năng xử lý những tình huống nảy sinh trong thực tiễn đối với từng chức danh. Đẩy mạnh cập nhật kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo quy hoạch khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín.

g) Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo cải cách chính sách tiền lương của Nhà nước các chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức Tòa án phù hợp với đặc thù hoạt động.

h) Nghiên cứu, đề ra các giải pháp đột phá để đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ tham mưu về công tác tổ chức cán bộ gắn với những chính sách đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, vinh danh và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

### **3. Giải pháp về công tác tổ chức cán bộ trong thời gian tới**

*3.1. Nhóm giải pháp về quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng về mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ theo định hướng Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tinh giản biên chế, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*

a) Năm vững và quán triệt nghiêm sáu quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ theo định hướng Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đó là:

- Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Phải thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới công tác cán bộ gắn với công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phục vụ mục tiêu nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

- Phải xuất phát từ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, từ yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội;

- Quán triệt quan điểm giai cấp công nhân của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, truyền thống yêu nước, đại đoàn kết và gắn bó mật thiết với nhân dân; tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng nhân tài...;

- Gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, chính sách, với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) của Đảng;

- Thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ. Phải dựa vào dân để phát hiện, kiểm tra và giám sát cán bộ;

- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

b) Thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

c) Quán triệt, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*.

### *3.2. Nhóm giải pháp về đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác cán bộ*

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân theo hướng:

- Phân công, xác định cụ thể, rõ ràng thẩm quyền đi đôi với trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; trao mạnh quyền cho người đứng đầu theo nguyên tắc “Trách nhiệm phải đi đôi với thẩm quyền”.

- Đề cao thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu trên cơ sở thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.



- Phải có cơ chế có hiệu lực, có người thực thi, giám sát thực sự các vụ việc tiêu cực, sai phạm, tham nhũng trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Có quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ chủ chốt, người đứng đầu có đủ năng lực, phẩm chất, có dũng khí, bản lĩnh, muốn thực hiện, dám thực hiện những quy chế về thẩm quyền, trách nhiệm; khả năng tự chịu trách nhiệm, giải quyết những bức xúc, nổi cộm của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách.

### 3.3. Nhóm giải pháp về đổi mới công tác cán bộ

a) Hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ: Để nâng cao chất lượng công tác cán bộ và xây dựng dựng đội ngũ cán bộ, cần thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; coi trọng công tác cụ thể hóa, thể chế hóa, xây dựng đầy đủ các quy chế, quy định tạo cơ sở pháp lý và tính thống nhất trong thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác cán bộ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế, quy định trong công tác cán bộ: về tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức; về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; về kiểm tra, giám sát và quản lý cán bộ, công chức; về kỷ luật cán bộ, công chức; về bảo vệ chính trị nội bộ..., bảo đảm sự gắn kết giữa các khâu trong công tác cán bộ.

b) Đổi mới cơ chế, phương pháp, nội dung và hình thức tuyển chọn cán bộ phù hợp với vị trí việc làm - năng lực công chức. Hoàn thiện cơ chế tuyển chọn cán bộ, thực hiện việc tuyển chọn thông qua thi cử công khai. Tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội cạnh tranh như nhau, qua thi cử mà chọn người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực sự. Xác định các hình thức, nội dung thi tuyển thích hợp với đặc điểm, yêu cầu cụ thể của từng chức danh, chức vụ cán bộ và phù hợp từng vùng, miền; phải xây dựng các tiêu chuẩn chặt chẽ, rõ ràng và thủ tục minh bạch trong thi tuyển để nâng cao chất lượng người được tuyển chọn.

Đồng thời, kiên quyết loại trừ các hiện tượng tiêu cực nhằm tạo sức thu hút những cá nhân có tài năng; xử lý kịp thời và nghiêm minh hành vi sai phạm của người làm công tác tuyển chọn và người đang muốn được tuyển chọn. Trên cơ sở đó, mới xây dựng được một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, chính quy, hiện đại bao gồm những người ưu tú, đủ khả năng đảm đương các công việc của Tòa án trong điều kiện hiện nay.

### c) Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các khâu trong công tác cán bộ

- Thực hiện rà soát để bảo đảm bố trí, sắp xếp và sử dụng đội ngũ cán bộ có hiệu quả: Định kỳ hằng năm và theo từng giai đoạn, để bố trí, sắp xếp và sử dụng cán bộ, Thẩm phán bảo đảm phù hợp với năng lực, sở trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đồng thời, để chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ, Thẩm phán có năng lực, triển vọng đảm nhiệm các công việc quan trọng, nhất là đối với diện quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những cán bộ, Thẩm phán (kể cả cán bộ lãnh đạo) năng lực yếu kém, thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có tham nhũng, tiêu cực.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, quy hoạch và luân chuyển cán bộ. Xác định rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của các khâu trong công tác cán bộ

(phân loại, đánh giá cán bộ là tiền đề, quy hoạch cán bộ là nền tảng, luân chuyển cán bộ là đột phá và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là yêu cầu vừa cấp bách vừa lâu dài).

- Nâng cao chất lượng công tác bổ nhiệm, đề bạt cán bộ: Cần tiếp tục thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bổ nhiệm cán bộ, trên cơ sở đó nghiên cứu, xây dựng Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm... cán bộ Tòa án nhân dân, gắn với công tác quy hoạch, luân chuyển và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

d) Đổi mới, tăng cường và tạo sự chuyển biến sâu sắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán: Đây là giải pháp quan trọng có tính quyết định để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án. Lựa chọn, đào tạo phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trên cơ sở gắn với Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020 của Đảng, tập trung đổi mới và hoàn thiện việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước và chú trọng việc đưa cán bộ, công chức trong diện quy hoạch nguồn đi đào tạo ở các cơ sở đào tạo có uy tín của các quốc gia trên thế giới nhằm tận dụng, khai thác thế mạnh về đào tạo kiến thức chuyên môn sâu với kỹ năng nghề nghiệp, sử dụng tốt ngoại ngữ, tin học. Tăng cường sự chỉ đạo thống nhất từ Tòa án nhân dân tối cao đến các Tòa án địa phương, đồng thời thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, rành mạch thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp Tòa án đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng; giữa Tòa án với các cơ quan hữu quan, giữa cơ quan chủ trì với cơ quan phối hợp, bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, giữa các cấp, giữa các chương trình xây dựng, nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ cán bộ Tòa án. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng trang bị kiến thức phù hợp với yêu cầu công việc, bảo đảm đào tạo, bồi dưỡng vừa rộng, vừa chuyên sâu kết hợp giữa lý thuyết với kỹ năng nghiệp vụ Tòa án và bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Trên cơ sở đó, đổi mới mạnh mẽ về nội dung, chương trình, đội ngũ giảng viên, cơ chế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và đầu tư có trọng tâm, trọng điểm về cơ sở vật chất, kinh phí. Đồng thời, cần tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan tư pháp với chính quyền địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ.

đ) Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chế độ, chính sách đối với cán bộ, Thẩm phán Tòa án nhân dân

Chế độ chính sách, tiền lương là một trong những vấn đề bảo đảm tính độc lập của đội ngũ cán bộ, Thẩm phán Tòa án trong quá trình họ thực hiện chức trách của mình. Chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ cần bảo đảm cho cán bộ, Thẩm phán không phải lo mưu sinh, để họ và gia đình có thể sống đầy đủ bằng chính đồng lương, không bị phụ thuộc vào những tác động vật chất từ phía các cá nhân, tổ chức liên quan đến thực thi công vụ của họ. Chế độ tiền lương của cán bộ, Thẩm phán Tòa án ở nước ta tuy đã được quan tâm nhưng so với yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay thì còn nhiều bất cập, chưa tính toán đầy đủ tới đặc thù của hoạt động Tòa án.

Trên cơ sở kế thừa những ưu điểm của cải cách tiền lương năm 1960, 1985, 1993 và các nhiệm vụ cải cách tư pháp "*cần có chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp*", những vấn đề đặt ra trong cải cách chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ đặc thù đối với cán bộ Tòa án nhân dân, cần thể chế hóa đầy đủ, đúng tinh thần trong các chủ trương, văn kiện của

Đảng: “Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, tạo động lực để phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng dịch vụ công, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước” và đáp ứng các yêu cầu cải cách tư pháp về đổi mới tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân. Nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài để áp dụng phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

e) Đổi mới và chỉnh đốn tổ chức bộ máy tham mưu về công tác tổ chức cán bộ; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về tổ chức cán bộ

Để bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân thì việc xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy tham mưu về công tác cán bộ là yêu cầu cấp thiết. Trên cơ sở Chiến lược cán bộ của Đảng, việc xây dựng tổ chức bộ máy tham mưu về công tác cán bộ được xác định như sau:

*Một là*, tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ: Bộ máy làm công tác tổ chức cán bộ phải đảm bảo tinh, gọn, hoạt động thật sự có hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán, chưa thật rõ trách nhiệm, chưa thật nắm chắc cán bộ, không ít thời gian bị hút vào giải quyết sự vụ. Cần xác định đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ và người đứng đầu Tòa án các cấp trong thẩm định, tuyển chọn đề xuất, tiến cử cán bộ, trong đó, cần lưu ý lựa chọn những người có phẩm chất, yêu ngành nghề, được đào tạo cơ bản và giao thẩm quyền chủ động gắn với trách nhiệm của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ.

*Hai là*, xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ trên cơ sở cụ thể hoá tiêu chuẩn chung. Trước hết, phải là những cán bộ, gương mẫu, trung thực, liêm chính, công tâm, vị tha, thận trọng, có hiểu biết về khoa học xây dựng đảng, nhất là trên lĩnh vực tổ chức cán bộ, có quan hệ chặt chẽ và có tín nhiệm với đảng viên, quần chúng; bổ sung những cán bộ thật sự có tinh thần đổi mới, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tâm huyết với sự nghiệp của Đảng và của Tòa án nhân dân. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về lý luận chính trị, tổ chức nhà nước, xây dựng Đảng... nhằm nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc. Hằng năm, cần có kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ. Có chính sách thu hút những cán bộ giỏi, có tâm, có tầm, có hiểu biết về khoa học tổ chức, có kinh nghiệm thực tiễn, có uy tín để bổ sung cho cơ quan tham mưu về công tác cán bộ Tòa án nhân dân các cấp. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ tổ chức các cấp có điều kiện đi tham quan, nghiên cứu, học tập trong và ngoài nước.

*Ba là*, tăng cường sự lãnh đạo của Ban cán sự đảng đối với bộ máy làm công tác tổ chức cán bộ. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở mỗi cấp Tòa án, mỗi đơn vị phải trực tiếp chăm lo công tác cán bộ. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu cần phải phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong từng khâu của công tác cán bộ, từ đánh giá, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí sử dụng đến bảo đảm vật chất.

*Bốn là*, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chú trọng tổng kết thực tiễn về công tác tổ chức cán bộ. Đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ đòi hỏi không chỉ sát thực tiễn, có trình độ, nhanh nhạy nắm bắt những vấn đề về đường lối, chính sách, nhất là về đổi mới kinh tế của Đảng, Nhà nước, mà còn hiểu biết nhiều lĩnh vực ở trong nước và nước ngoài. Do đó, mỗi cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ phải không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, về năng lực công tác, nâng cao kiến thức trình độ về mọi mặt, không chỉ lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, mà cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội, luật pháp nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

*3.4. Nhóm giải pháp về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; quản lý cán bộ, tăng cường kỷ luật công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những cán bộ, Thẩm phán có vi phạm*

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác này, cần thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau đây:

a) Hoàn chỉnh các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu Tòa án các cấp trong giáo dục, quản lý cán bộ. Tăng cường công tác kiểm tra của cấp ủy cấp trên đối với cấp dưới. Kịp thời kiểm tra, kết luận các vụ việc có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay của cán bộ. Xử lý nghiêm những tập thể và cá nhân có sai phạm trong quản lý, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Bên cạnh đó, cần triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về những việc công chức không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Quy tắc ứng xử của cán bộ Tòa án theo các quy định, yêu cầu của Luật phòng, chống tham nhũng; nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế về đạo đức Thẩm phán; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, Thẩm phán vi phạm kỷ luật công vụ.

b) Tăng cường trau dồi phẩm chất, đạo đức và nâng cao năng lực nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, Thẩm phán gắn với công tác giáo dục chính trị tư tưởng và quản lý cán bộ. Theo đó, từng đơn vị, cá nhân phải thấm nhuần, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống và tự xây dựng kế hoạch hành động cho đơn vị, cá nhân; phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực tham gia, hưởng ứng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao phát động.

Quản lý cán bộ là khâu giữ vai trò quyết định trong công tác cán bộ của Đảng, bao gồm hai phần việc có quan hệ chặt chẽ với nhau: quản lý toàn bộ đội ngũ cán bộ và quản lý từng người cán bộ. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý cán bộ gắn với công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra con người và kiểm tra công tác giáo dục, quản lý cán bộ là hai nhiệm vụ chính của công tác kiểm tra. Hai nhiệm vụ trên có quan hệ mật thiết với nhau. Công tác kiểm tra, giám sát có vai trò rất quan trọng trong việc tăng cường quản lý, giáo dục về công tác cán bộ, song để phát huy hết vai trò đó, cần phải có phương pháp và hình thức kiểm tra thích hợp. Muốn đạt được hiệu quả cao khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, giáo dục về công tác cán bộ cần thực hiện đồng bộ các phương pháp, hình thức sau:

- Tổ chức phối hợp việc kiểm tra từ dưới lên trên và từ trên xuống, đặc biệt coi trọng vai trò của quần chúng nhân dân. Cần tiến hành công tác tư tưởng sâu rộng, làm cho quảng đại nhân dân tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, giáo dục công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước.

- Trong khi tiến hành kiểm tra, việc quản lý, giáo dục về công tác cán bộ phải được thực hiện công khai hóa. Bởi vì, sự công khai hóa sẽ đảm bảo cho công tác kiểm tra đạt độ chính xác cao và có tác dụng giáo dục sâu rộng.

- Hình thức kiểm tra việc quản lý, giáo dục về công tác cán bộ phải linh hoạt, kết hợp tốt kiểm tra, giám sát thường xuyên, kiểm tra hằng ngày, kết hợp với từng thời gian, cần phải tiến hành kiểm tra sự thực hiện trên thực tế từng “công việc” một. Khi tiến hành kiểm tra phải kết hợp tốt các phương pháp kiểm tra trực tiếp, kiểm tra trên thực tế và gián tiếp; không nên chỉ tiến hành độc nhất một phương pháp nào, đặc biệt coi trọng phương pháp kiểm tra trên thực tế.

### *3.5. Nhóm giải pháp về bảo đảm cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Tòa án*

Việc bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị làm việc cho cán bộ Tòa án nhân dân, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay đang là vấn đề lớn, hệ trọng và phức tạp. Bên cạnh thuận lợi cũng có nhiều khó khăn, trở ngại, vì vậy, rất cần có sự đồng thuận của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, phải rất quyết tâm và coi đó là nhiệm vụ chính trị của toàn hệ thống thì mới có thể thực hiện thành công nhiệm vụ quan trọng này.

*Trước hết*, Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục bám sát các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có quyết tâm chính trị cao trong công tác chỉ đạo xây dựng phương án tăng cường cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện và trang thiết bị làm việc cho Tòa án nhân dân các cấp.

*Thứ hai*, tập trung kinh phí và rà soát, xác định trọng điểm đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa cải tạo trụ sở làm việc cho các Tòa án nhân dân, đảm bảo các tiêu chí về diện tích đất theo định hướng chung, đặc biệt đối với các Tòa án nhân dân chưa có trụ sở. Phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành chức năng xây dựng các định mức, tiêu chuẩn phòng làm việc, trang thiết bị, phương tiện cho từng chức danh cán bộ theo đặc thù Tòa án.

*Thứ ba*, phát triển việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Tòa án theo hướng tạo sự đồng bộ và hiện đại hóa về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; hệ thống các phần mềm ứng dụng chuyên biệt của Tòa án có đủ về số lượng với công nghệ hiện đại, thuận tiện, dễ sử dụng, bảo đảm phục vụ cho việc chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo Tòa án nhân dân các cấp chủ yếu thông qua hệ thống mạng máy tính, đáp ứng các yêu cầu về công khai hoá, minh bạch hóa các hoạt động của Tòa án nhân dân.